

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi*  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

---



**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Tổng Giám đốc</b>	<b>2 – 3</b>
<b>Báo cáo kiểm toán</b>	<b>4 – 5</b>
<b>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán</b>	<b>6 – 32</b>
Bảng cân đối kế toán	6 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 – 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 – 32

# CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG

La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

### **Khái quát về công ty**

Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0500447117 ngày 18 tháng 3 năm 2004 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

***Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 15: 111.000.000.000 VND.***

### **Trụ sở hoạt động:**

Địa chỉ : La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 0433 845 225

Fax : 0433 845 225

Mã số thuế : 0500447117

### **Ngành nghề kinh doanh:**

- Kinh doanh các loại cáp, vật liệu viễn thông, các loại cáp vật liệu điện dân dụng;
- Kinh doanh bất động sản.

### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 32).

### **Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính**

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Tuấn Hoàng	Thành viên
Bà Lê Thị Mùi	Thành viên

#### **Tổng Giám đốc và kế toán trưởng**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Tuấn Hoàng	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Luyến	Kế toán trưởng

## CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG

La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **Cam kết khác**

Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2024

**Tổng giám đốc**



**Nguyễn Tuấn Hoàng**

Số: 2712.01/2023/BCTC-NTV2

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
**Về Báo cáo tài chính năm 2023****Kính gửi: Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

**Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn số tiền 1.852.368.985 đồng (giá gốc là 41.342.646.117 đồng) trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2023 do đơn vị tự lập và chưa được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập. Do vậy, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư công nợ các khoản phải trả nhà cung cấp là 2.533.423.937 đồng, số công nợ phải trả chưa được đối chiếu xác nhận công nợ là 2.107.768.849 đồng. Do vậy, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với khoản phải trả nhà cung cấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 29 tháng 3 năm 2023.

*Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2024*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNĐKHNKT số: 1690-2023-124-1

**Kiểm toán viên**

**Lê Mỹ Trang**

GCNĐKHNKT số: 3764-2021-124-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG**

La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>30.798.614.697</b>	<b>31.211.931.407</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>155.880.384</b>	<b>44.494.630</b>
1.	Tiền	111		155.880.384	44.494.630
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II.</b>	<b>Dầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>			
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>30.516.498.996</b>	<b>29.904.063.304</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	2.182.191.966	31.372.309.324
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	29.842.064.483	40.850.000
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	5.374.819.568	5.373.481.001
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.06	(6.882.577.021)	(6.882.577.021)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.07</b>	<b>8.005.712</b>	<b>926.351.738</b>
1.	Hàng tồn kho	141		8.005.712	926.351.738
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>118.229.605</b>	<b>337.021.735</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.09	-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		118.229.605	337.021.735
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG**

La Duong, phường Duong Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>39.795.938.861</b>	<b>39.889.948.108</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.03	-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.04	-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.05	-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>304.717.445</b>	<b>434.893.169</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	304.717.445	434.893.169
	- Nguyên giá	222		6.336.709.455	6.336.709.455
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(6.031.992.010)	(5.901.816.286)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	- Nguyên giá	228		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V.</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.02</b>	<b>39.490.277.132</b>	<b>39.454.147.795</b>
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		41.342.646.117	41.342.646.117
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(1.852.368.985)	(1.888.498.322)
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>944.284</b>	<b>907.144</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09	944.284	907.144
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>70.594.553.558</b>	<b>71.101.879.515</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG**

La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>3.423.951.272</b>	<b>4.499.634.414</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>3.223.951.272</b>	<b>4.499.634.414</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	2.533.423.937	3.534.856.233
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		61.500.000	61.500.000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	155.548.633	206.690.869
4.	Phải trả người lao động	314		52.699.998	90.439.163
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	45.000.000	40.207.772
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	63.525.000	57.750.000
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	99.270.823	295.207.496
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		212.982.881	212.982.881
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>200.000.000</b>	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.13	200.000.000	-
<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>67.170.602.286</b>	<b>66.602.245.101</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>67.170.602.286</b>	<b>66.602.245.101</b>
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		111.000.000.000	111.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		111.000.000.000	111.000.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		91.000.000.000	91.000.000.000
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		11.718.534.049	11.718.534.049
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(146.547.931.763)	(147.116.288.948)
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(147.116.288.949)	(145.789.701.954)
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		568.357.186	(1.326.586.994)
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>440</b>		<b>70.594.553.558</b>	<b>71.101.879.515</b>

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Luyên



Nguyễn Thị Luyên



Nguyễn Tuấn Hoàng

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG**

La Duong, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**


Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	2.601.792.688	29.518.621.037
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.601.792.688	29.518.621.037
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	1.392.063.238	27.723.412.304
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.209.729.450	1.795.208.733
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	134.414	173.417
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	(36.129.337)	(44.839.376)
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8.	Chi phí bán hàng	25		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	464.370.697	2.955.065.484
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		781.622.504	(1.114.843.958)
11.	Thu nhập khác	31		-	-
12.	Chi phí khác	32	VI.06	64.166.686	1.334.740
13.	Lợi nhuận khác	40		(64.166.686)	(1.334.740)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		717.455.819	(1.116.178.698)
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	149.098.633	210.408.297
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		568.357.186	(1.326.586.995)
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.08	51	(120)
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.09	51	(120)

Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Lýuân

Kế toán trưởng

  
Nguyễn Thị Lýuân

Lập: ngày 28 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc

  
Nguyễn Tuấn Hoàng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		717.455.819	(1.116.178.698)
2.	Điều chỉnh cho các khoản				
-	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		130.175.724	130.175.724
-	Các khoản dự phòng	03		(36.129.337)	2.138.607.051
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(134.414)	(173.417)
-	Chi phí lãi vay	06		-	-
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		811.367.791	1.152.430.660
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(393.643.562)	(27.477.079.632)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		918.346.026	27.232.529.428
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(1.020.029.156)	(957.046.402)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(37.140)	(907.144)
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(204.752.619)	(5.655.678)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	-
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>111.251.340</b>	<b>(55.728.768)</b>
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	-
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		134.414	173.417
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>134.414</b>	<b>173.417</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG**

La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

*Đơn vị tính: VND*

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>		-	-
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>111.385.754</b>	<b>(55.555.351)</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>44.494.630</b>	<b>100.049.980</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>155.880.384</b>	<b>44.494.630</b>

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Luyên



Nguyễn Thị Luyên



Nguyễn Tuấn Hoàng

## CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG

La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2023

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2023

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
02. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại và dịch vụ.
03. **Ngành nghề kinh doanh**  
Hoạt động chính của Công ty trong năm bao gồm:
  - Kinh doanh các loại cáp, vật liệu viễn thông, các loại cáp vật liệu điện dân dụng;
  - Kinh doanh bất động sản.
04. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường** : Trong vòng 12 tháng.
05. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:**  
Không có
06. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu Báo cáo tài chính năm 2022.
07. **Nhân viên**  
Tại ngày kết thúc năm tài chính doanh nghiệp có 02 nhân viên đang làm việc (số nhân viên làm việc ngày 1/1/2023 là 03 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.
02. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.
02. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN THÔNG THĂNG LONG

La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

##### 02. Các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty liên kết được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

##### 03. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

##### 04. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

##### 05. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

###### *Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình*

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

###### *Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình*

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao được xác định cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
- Máy móc, thiết bị	06 – 15 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	08 năm

## CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN THÔNG THĂNG LONG

La Duong, phường Duong Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 06. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

#### 07. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

#### 08. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hoặc doanh thu hoạt động tài chính theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

#### 09. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu.

Quỹ đầu tư phát triển trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

#### 10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

##### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN THÔNG THĂNG LONG

La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2023

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

##### *Doanh thu kinh doanh bất động sản (cho thuê)*

Doanh thu cho thuê được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

#### 11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán.

#### 12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là dự phòng giảm giá đầu tư.

Khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

#### 13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong kỳ hiện hành.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

#### 01. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền	155.880.384	44.494.630
+ Tiền mặt	63.058.468	9.969.968
+ Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	92.821.916	34.524.662
- Các khoản tương đương tiền	-	-
<b>Cộng</b>	<b>155.880.384</b>	<b>44.494.630</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN THÔNG THẮNG LONG**

La Duong, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**02. Các khoản đầu tư tài chính**

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND			
	% quyền biểu quyết/ sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)		% quyền biểu quyết/ sở hữu	Giá gốc	Dự phòng
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		41.342.646.117	(1.852.368.985)	(*)		41.342.646.117	(1.888.498.322)	(*)
+ Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn <sup>(a)</sup>	49%	41.342.646.117	(1.852.368.985)	(*)	49%	41.342.646.117	(1.888.498.322)	(*)
<b>Cộng</b>		<b>41.342.646.117</b>	<b>(1.852.368.985)</b>	<b>(*)</b>		<b>41.342.646.117</b>	<b>(1.888.498.322)</b>	<b>(*)</b>

<sup>(a)</sup> Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty sở hữu 2.364.896 cổ phần Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn chiếm 49% vốn góp của chủ sở hữu tại Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn.

(\*): Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về các xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**Thông tin chi tiết về Công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:**

Tên Công ty liên kết	Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại Công ty được đầu tư	Giá trị vốn góp theo mệnh giá	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn	48.265.200.000	23.648.960.000	Bán hàng thương mại

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG**

La Duong, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Số đầu năm
<b>03. Phải thu của khách hàng</b>				
<i>a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn</i>				
- Công ty Cổ phần Alphanam E&C	2.182.191.966	(1.529.081.966)	31.372.309.324	(1.529.081.966)
- Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Viễn thông Vina	-	-	29.843.227.358	-
- Công ty Cổ phần Địa ốc Momota	621.939.611	(621.939.611)	621.939.611	(621.939.611)
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	553.110.000	-	-	-
	1.007.142.355	(907.142.355)	907.142.355	(907.142.355)
<i>b. Phải thu của khách hàng dài hạn</i>				
<b>Cộng</b>	<b>2.182.191.966</b>	<b>(1.529.081.966)</b>	<b>31.372.309.324</b>	<b>(1.529.081.966)</b>
<b>04. Trả trước cho người bán</b>				
<i>a. Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>				
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt - chi nhánh phía Bắc	29.842.064.483	40.850.000	40.850.000	21.600.000
- Công ty Cổ phần Địa ốc Momota (*)	29.820.000.000	-	-	-
- Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	22.064.483	19.250.000	19.250.000	-
<i>b. Trả trước cho người bán dài hạn</i>				
<b>Cộng</b>	<b>29.842.064.483</b>	<b>40.850.000</b>		

(\*) Khoản ứng trước theo các hợp đồng số:

- Số 23/11/2023/HDMB.VTL-DOM ngày 23/11/2023 về việc mua sơn, dung môi và nhôm thanh.

- Số 27/11/2023/HDMB.VTL-DOM ngày 27/11/2023 về việc mua ốp tường và gạch lát các loại.

- Số 30/11/2023/HDMB.VTL-DOM ngày 30/11/2023 về việc mua gạch ốp tường và gạch lát các loại.

Theo đó, trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai bên ký hợp đồng, Công ty sẽ thực hiện ứng trước cho Công ty Cổ phần Địa ốc Momota 50% giá trị hợp đồng sau thuế. Thời gian giao hàng dự kiến trong vòng 150 ngày kể từ ngày Công ty Cổ phần Địa ốc Momota nhận đủ tiền ứng trước.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN THÔNG THẮNG LONG**  
 La Duong, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2023  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**05. Phải thu khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>a. Ngắn hạn</i>	<b>5.374.819.568</b>	<b>(5.353.495.055)</b>	<b>5.373.481.001</b>	<b>(5.353.495.055)</b>
- Phải thu khác	5.374.819.568	(5.353.495.055)	5.373.481.001	(5.353.495.055)
+ Công ty Cổ phần Bao bì và Dịch vụ Sam Thịnh	525.756.120	(525.756.120)	525.756.120	(525.756.120)
+ Công ty Cổ phần Nhựa Sam Phú	262.878.059	(262.878.059)	262.878.059	(262.878.059)
+ Công ty Cổ phần Vật liệu điện và Viễn Thông Sam Cường	525.756.120	(525.756.120)	525.756.120	(525.756.120)
+ Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu Viễn thông Sacom	2.073.024.479	(2.073.024.479)	2.073.024.479	(2.073.024.479)
+ Bà Nguyễn Thị Dung	200.000.000	(200.000.000)	200.000.000	(200.000.000)
+ Các khoản phải thu khác	1.787.404.790	(1.766.080.277)	1.786.066.223	(1.766.080.277)
<i>b. Dài hạn</i>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>5.374.819.568</b>	<b>(5.353.495.055)</b>	<b>5.373.481.001</b>	<b>(5.353.495.055)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG**

La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**06. Nợ xấu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- Công ty TNHH Viễn thông và Truyền hình VITECO	315.531.590	-	315.531.590	-
- Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện	391.592.965	-	391.592.965	-
- Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Viễn thông Vina	621.939.611	-	621.939.611	-
- Công ty Cổ phần Nhựa Sam Phú	262.878.059	-	262.878.059	-
- Công ty Cổ phần Vật liệu điện và Viễn thông Sam Cường	525.756.120	-	525.756.120	-
- Công ty Cổ phần Bao bì và Dịch vụ Sam Thịnh	525.756.120	-	525.756.120	-
- Công ty Cổ phần Cấp và Vật liệu Viễn thông Sacom	2.073.024.479	-	2.073.024.479	-
- Các đối tượng khác	2.166.098.077	-	2.166.098.077	-
<b>Cộng</b>	<b>6.882.577.021</b>	<b>-</b>	<b>6.882.577.021</b>	<b>-</b>

**07. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.005.712	-	9.331.912	-
- Hàng hoá	-	-	917.019.826	-
<b>Cộng</b>	<b>8.005.712</b>	<b>-</b>	<b>926.351.738</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN THÔNG THẮNG LONG**  
 La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2023  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**08. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>				
<i>Số dư đầu năm</i>	3.254.391.410	2.963.603.455	118.714.590	6.336.709.455
- Mua trong năm	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	3.254.391.410	2.963.603.455	118.714.590	6.336.709.455
Trong đó:				
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	2.963.603.455	118.714.590	3.082.318.045
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
<i>Số dư đầu năm</i>	2.819.498.241	2.963.603.455	118.714.590	5.901.816.286
- Khấu hao trong năm	130.175.724	-	-	130.175.724
<i>Số dư cuối năm</i>	2.949.673.965	2.963.603.455	118.714.590	6.031.992.010
<b>III. Giá trị còn lại</b>				
<i>Số đầu năm</i>	434.893.169	-	-	434.893.169
<i>Số cuối năm</i>	304.717.445	-	-	304.717.445

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN THÔNG THẮNG LONG**

La Duong, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**09. Chi phí trả trước**

*a. Ngắn hạn*

*b. Dài hạn*

- Các khoản khác

**Cộng**

Số cuối năm	Số đầu năm
-	-
944.284	907.144
944.284	907.144
944.284	907.144

**10. Phải trả người bán**

*a. Phải trả người bán ngắn hạn*

- Công ty Cổ phần Trường Phú

- Công ty Cổ phần Alphanam

- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác

*b. Phải trả người bán dài hạn*

**Cộng**

Số cuối năm		Số đầu năm	
Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
2.533.423.937	2.533.423.937	3.534.856.233	3.534.856.233
1.220.008.140	1.220.008.140	1.220.008.140	1.220.008.140
425.655.088	425.655.088	1.425.655.088	1.425.655.088
887.760.709	887.760.709	889.193.005	889.193.005
-	-	-	-
2.533.423.937	2.533.423.937	3.534.856.233	3.534.856.233

**11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Số phải thu đầu năm

Số đã thực nộp trong năm

Số phải thu cuối năm

Số phải nộp cuối năm

- Thuế thu nhập doanh nghiệp	204.752.619	149.098.633	204.752.619	-	149.098.633
- Thuế thu nhập cá nhân	1.938.250	19.122.375	14.610.625	-	6.450.000
- Phí, lệ phí và các khoản khác	-	3.000.000	3.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>206.690.869</b>	<b>430.427.388</b>	<b>481.569.624</b>	<b>-</b>	<b>155.548.633</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG**

La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**12. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>45.000.000</b>	<b>40.207.772</b>
- Các khoản khác	45.000.000	40.207.772
<b>b. Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>45.000.000</b>	<b>40.207.772</b>

**13. Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>a. Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>99.270.823</b>	<b>295.207.496</b>
- Kinh phí công đoàn	-	405.240
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	200.000.000
- Cổ tức lợi nhuận phải trả	55.651.330	55.651.330
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	43.619.493	39.150.926
<b>b. Phải trả dài hạn khác</b>	<b>200.000.000</b>	<b>-</b>
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	200.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>299.270.823</b>	<b>295.207.496</b>

**14. Doanh thu chưa thực hiện**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>63.525.000</b>	<b>57.750.000</b>
- Doanh thu nhận trước về cho thuê nhà xưởng	63.525.000	57.750.000
<b>b. Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>63.525.000</b>	<b>57.750.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN THÔNG THẮNG LONG**  
 La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2023  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**15. Vốn chủ sở hữu**

**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>111.000.000.000</b>	<b>91.000.000.000</b>	<b>11.718.534.049</b>	<b>(145.789.701.954)</b>	<b>67.928.832.095</b>
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Lãi/lỗ trong năm trước	-	-	-	(1.326.586.994)	(1.326.586.994)
Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>111.000.000.000</b>	<b>91.000.000.000</b>	<b>11.718.534.049</b>	<b>(147.116.288.948)</b>	<b>66.602.245.101</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>111.000.000.000</b>	<b>91.000.000.000</b>	<b>11.718.534.049</b>	<b>(147.116.288.948)</b>	<b>66.602.245.101</b>
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
Lãi/lỗ trong năm nay	-	-	-	568.357.185	568.357.185
Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>111.000.000.000</b>	<b>91.000.000.000</b>	<b>11.718.534.049</b>	<b>(146.547.931.763)</b>	<b>67.170.602.286</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG**

La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Cuối năm		Đầu năm	
	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %
- Vốn góp của các đối tượng khác	111.000.000.000	100	111.000.000.000	100
<b>Cộng</b>	<b>111.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>111.000.000.000</b>	<b>100</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	111.000.000.000	111.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	111.000.000.000	111.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia		

**d. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.100.000	11.100.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.100.000	11.100.000
+ Cổ phiếu phổ thông	11.100.000	11.100.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.100.000	11.100.000
+ Cổ phiếu phổ thông	11.100.000	11.100.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

**e. Quỹ đầu tư phát triển**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	11.718.534.049	11.718.534.049
<b>Cộng</b>	<b>11.718.534.049</b>	<b>11.718.534.049</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng	930.100.000	27.993.825.468
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	1.671.692.688	1.524.795.569
<b>Cộng</b>	<b>2.601.792.688</b>	<b>29.518.621.037</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN THÔNG THĂNG LONG**

La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**02. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	917.019.826	27.241.861.340
- Chi phí kinh doanh bất động sản	475.043.412	481.550.964
<b>Cộng</b>	<b>1.392.063.238</b>	<b>27.723.412.304</b>

**03. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	134.414	173.417
<b>Cộng</b>	<b>134.414</b>	<b>173.417</b>

**04. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(36.129.337)	(44.839.376)
<b>Cộng</b>	<b>(36.129.337)</b>	<b>(44.839.376)</b>

**05. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	332.961.570	664.098.320
- Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
- Chi phí dự phòng	-	2.183.446.428
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	128.217.127	43.500.534
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	192.000	61.020.202
<b>Cộng</b>	<b>464.370.697</b>	<b>2.955.065.484</b>

**06. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
- Các khoản bị phạt	64.166.686	1.334.740
<b>Cộng</b>	<b>64.166.686</b>	<b>1.334.740</b>

**07. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	149.098.633	204.752.619
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	5.655.678
<b>- Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>149.098.633</b>	<b>210.408.297</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT THỐNG THẮNG LONG**

La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

(\*): Chi tiết cách xác định chi phí thuế thu nhập hiện hành:

<b>Nội dung</b>	<b>Hoạt động sản xuất kinh doanh</b>	<b>Hoạt động kinh doanh bất động sản</b>	<b>Tổng cộng</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(14.957.175)	732.412.993	717.455.819
Các khoản điều chỉnh tăng	64.166.686	-	64.166.686
<i>Chi phí phạt vi phạm hành chính</i>	<i>64.166.686</i>	-	<i>64.166.686</i>
Các khoản điều chỉnh giảm	36.129.337	-	36.129.337
<i>Hoàn nhập chi phí dự phòng đã loại trừ khi tính thuế TNDN các năm trước</i>	<i>36.129.337</i>	-	<i>36.129.337</i>
Thu nhập tính thuế TNDN	13.080.174	732.412.993	745.493.167
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập hiện hành</b>	<b>2.616.035</b>	<b>146.482.598</b>	<b>149.098.633</b>

**08. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	568.357.185	(1.326.586.995)
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	568.357.185	(1.326.586.995)
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	11.100.000	11.100.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>51</b>	<b>(120)</b>

(\*) Công ty chưa có cơ sở tạm tính quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2023.

**09. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	568.357.185	(1.326.586.995)
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	568.357.185	(1.326.586.995)
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	11.100.000	11.100.000
- Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>51</b>	<b>(120)</b>

(\*) Công ty chưa có cơ sở tạm tính quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2023.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG**

La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhân công	332.961.570	664.098.320
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	130.175.724	130.175.724
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	471.758.615	404.207.686
- Chi phí khác bằng tiền	3.192.000	64.020.202
- Chi phí dự phòng	-	2.183.446.428
<b>Cộng</b>	<b><u>938.087.909</u></b>	<b><u>3.445.948.360</u></b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Không có thông tin.

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**02. Giao dịch với các bên liên quan*****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Trong năm, Công ty không phát sinh chi trả thu nhập cho các thành viên quản lý chủ chốt và không phát sinh giao dịch với các thành viên chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

***Giao dịch với các bên liên quan khác***

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ. Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn	Công ty liên kết

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không còn số dư công nợ đối với các bên liên quan khác.

**03. Thông tin về bộ phận*****Lĩnh vực kinh doanh:***

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau: thương mại và kinh doanh bất động sản.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN THÔNG THĂNG LONG**

La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

	<i>Đơn vị tính: VND</i>		
	<b>Thương mại</b>	<b>KD BĐS</b>	<b>Các khoản loại trừ</b>
			<b>Cộng</b>
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	930.100.000	1.671.692.688	2.601.792.688
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>930.100.000</b>	<b>1.671.692.688</b>	<b>2.601.792.688</b>
Chi phí bộ phận	917.019.826	475.043.412	1.392.063.238
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	13.080.174	1.196.649.276	1.209.729.450
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	(464.370.697)	(464.370.697)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.080.174	732.278.579	745.358.753
Doanh thu hoạt động tài chính		134.414	134.414
Chi phí tài chính	36.129.337	-	30.374.604
Thu nhập khác		-	-
Chi phí khác	(64.166.686)	-	(64.166.686)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(2.616.035)	(145.482.598)	(149.098.633)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(17.573.210)</b>	<b>585.930.395</b>	<b>562.602.452</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>46.750.267</b>	<b>84.025.457</b>	<b>130.775.724</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN THÔNG THĂNG LONG**

La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

	Dịch vụ	KD BĐS	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số dư cuối năm nay</b>				
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	12.438.760.339	18.509.635.703	-	30.948.396.042
- Tài sản không phân bổ				39.646.157.516
<b>Tổng tài sản</b>	<b>12.438.760.339</b>	<b>18.509.635.703</b>	-	<b>70.594.553.558</b>
- Nợ phải trả bộ phận	1.147.870.741	2.063.097.650		3.210.968.391
- Nợ phải trả không phân bổ				212.982.881
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>1.147.870.741</b>	<b>2.063.097.650</b>		<b>3.423.951.272</b>

**Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý:**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN THÔNG THĂNG LONG**

La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

**04. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

Đơn vị tính: VND

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương	155.880.384	44.494.630	155.880.384	44.494.630
Phải thu khách hàng và phải thu khác	7.574.009.784	36.745.790.325	(*)	(*)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>7.729.890.168</b>	<b>36.790.284.955</b>	<b>(*)</b>	<b>(*)</b>

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	2.533.423.937	3.534.856.233	(*)	(*)
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	45.000.000	40.207.772	(*)	(*)
Các khoản phải trả khác	43.619.493	39.150.926	(*)	(*)
<b>Cộng</b>	<b>2.622.043.430</b>	<b>3.614.214.931</b>	<b>(*)</b>	<b>(*)</b>

(\*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về các xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do vậy, Công ty không thuyết minh giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG

La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2023

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 05. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### 06. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả cho người bán	2.533.423.937	-		2.533.423.937
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	45.000.000	-		45.000.000
Các khoản phải trả khác	43.619.493	-		43.619.493
<b>Cộng</b>	<b>2.622.043.430</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.622.043.430</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả cho người bán	3.534.856.233	-	-	3.534.856.233
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	40.207.772	-	-	40.207.772
Các khoản phải trả khác	39.150.926	-	-	39.150.926
<b>Cộng</b>	<b>3.614.214.931</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.614.214.931</b>

#### 07. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG

La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### ***Rủi ro lãi suất***

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

#### ***Rủi ro về giá khác***

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

#### **08. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc (AASCN).

#### **09. Thông tin về hoạt động liên tục**

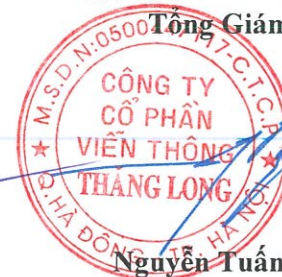
Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Luyên

Nguyễn Thị Luyên

Nguyễn Tuấn Hoàng

